

Số: 2347/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 12 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Ban hành Kế hoạch bảo vệ môi trường Khu kinh tế Dung Quất,  
tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025**

UNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV  
ĐẾN

Số:.....9910.....  
Ngày 28/12/15.....  
Chuyên:.....

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

~~Căn~~ cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 1056/QĐ-TTg ngày 16/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 20/1/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 05/3/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 04/6/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch thực hiện một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh từ nay đến năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất tại Tờ trình số 140/TTr-BQL ngày 23/12/2015 và ý kiến của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3316/STNMT-CCBVMT ngày 16/12/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch bảo vệ môi trường Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025, với các nội dung chính sau:

**I. HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN KKT DUNG QUẤT**

**1. Hiện trạng các thành phần môi trường**

*a) Môi trường nước*

Chất lượng nước mặt tại một số vị trí quan trắc trong KKT Dung Quất có dấu hiệu ô nhiễm chất hữu cơ, vi sinh và dầu mỡ khoáng; chất lượng nước ngầm có dấu hiệu ô nhiễm chất dinh dưỡng (amoni, nitrat), vi sinh vật (coliform), một số vị trí có pH thấp; chất lượng nước biển ven bờ tại một số vị trí quan trắc bị ô nhiễm Amoni, COD và dầu, mỡ khoáng.

*b) Môi trường không khí:*

Tại các khu vực có cơ sở sản xuất công nghiệp hoạt động, môi trường không khí xung quanh chưa có dấu hiệu ô nhiễm, các thông số quan trắc nằm dưới quy chuẩn cho phép.

Tại các khu dân cư, cơ sở y tế, khu vực sản xuất nông nghiệp, các điểm nút giao thông chính trong KKT Dung Quất chưa có dấu hiệu ô nhiễm không khí; ngoại trừ một số thời điểm quan trắc dọc quốc lộ 1A (đoạn qua xã Tịnh Phong, KCN Tịnh Phong, xã Bình Long, xã Bình Chánh) có hàm lượng bụi và tiếng ồn cao hơn mức quy chuẩn cho phép.

*c) Môi trường đất, trầm tích:*

Chất lượng môi trường đất và trầm tích tại các vị trí quan trắc ở KKT Dung Quất chưa có dấu hiệu ô nhiễm các kim loại nặng.

*d) Vấn đề xử lý nước thải, chất thải rắn:*

- Vấn đề xử lý nước thải: Hiện nay, hệ thống thu gom, xử lý nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt tập trung được đầu tư xây dựng, vận hành tại KCN VSIP Quảng Ngãi, Phân khu công nghiệp Sài Gòn - Dung Quất, Khu đô thị Vạn Tường, các dự án đầu tư trong KKT Dung Quất, còn lại các khu vực khác (KCN phía đông, các khu dân cư, khu tái định cư có dân đông đúc) chưa được đầu tư, xây dựng nên tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường do nước thải rất lớn.

- Vấn đề chất thải rắn: Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại KKT Dung Quất khoảng 60 tấn/ngđ, chất thải rắn công nghiệp khoảng 44,2 tấn/ngđ (trong đó chất thải rắn thông thường khoảng 39,3 tấn/ngđ, chất thải rắn nguy hại khoảng 4,9 tấn/ngđ), chất thải rắn y tế khoảng 78 kg/ngđ (không bao gồm chất thải rắn từ Bệnh viện đa khoa Dung Quất - thời điểm điều tra bệnh viện tạm ngừng hoạt động); các loại chất thải rắn này được Công ty Cổ phần Cơ - Điện - Môi trường Lilama thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay việc thu gom, xử lý chất thải rắn tại KKT Dung Quất nhất là chất thải rắn sinh hoạt còn nhiều hạn chế, chỉ thu gom, xử lý chủ yếu dọc theo các trục đường chính, khu vực chợ, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, một số khu dân cư, khu tái định cư đông đúc... còn lại các khu vực khác (vùng nông thôn, vùng ven bãi biển, vùng có dân cư thưa thớt) chưa được thu gom, xử lý điều này đã gây mất mỹ quan, mất mát vệ sinh và ô nhiễm môi trường trong khu vực.

Qua kết quả đánh giá hiện trạng môi trường tại KKT Dung Quất trong thời gian qua cho thấy có những tích cực và hạn chế như sau:

*- Tích cực:*

+ Trong cơ cấu tổ chức của BQL KKT Dung Quất có phòng Tài nguyên - Môi trường và Trung tâm kỹ thuật Quan trắc môi trường, đây là hai đơn vị tham mưu giúp Ban Quản lý KKT Dung Quất thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên - môi trường; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của các đơn vị,

doanh nghiệp trên địa bàn KKT Dung Quất; thực hiện nhiệm vụ quan trắc, phân tích, giám sát môi trường khu kinh tế Dung Quất

+ Ban Quản lý KKT Dung Quất đã chủ động phối hợp tốt với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, đơn vị doanh nghiệp trong việc tổ chức các hoạt động: Trồng cây mừng Xuân đầu năm, hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Ngày đại dương thế giới và Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tổ chức, đơn vị và cộng đồng dân cư trong KKT Dung Quất về ý thức bảo vệ môi trường, khai thác và sử dụng hợp tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ chủ quyền biển đảo quê hương.

+ Triển khai hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn KKT Dung Quất.

+ Thực hiện chương trình quan trắc và kiểm soát ô nhiễm môi trường nhằm giám sát chất lượng môi trường KKT Dung Quất, qua đó sớm phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời các đơn vị, doanh nghiệp vi phạm xả thải.

+ Tham gia phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành chức năng, các sở, ban ngành của tỉnh, chính quyền địa phương trong công tác kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường tại các đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn KKT Dung Quất; qua đó phát hiện, báo cáo với cơ quan thẩm quyền giải quyết, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- *Những tồn tại, hạn chế*

+ Nguồn nhân lực phục vụ cho công tác quản lý môi trường còn thiếu về số lượng so với nhu cầu thực tế. Hiện nay, ở các xã hầu hết đều chưa có cán bộ có chuyên môn phụ trách môi trường do đó việc quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng môi trường trên địa bàn KKT Dung Quất chưa được triệt để.

+ Các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý môi trường chưa được đầu tư đủ, gây khó khăn cho công tác quản lý môi trường.

+ Hệ thống văn bản pháp lý về bảo vệ môi trường thường xuyên thay đổi dẫn đến khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

+ Chưa phát huy vai trò của các đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, quần chúng nhân dân và doanh nghiệp tại KKT Dung Quất trong công tác bảo vệ môi trường.

+ Nguồn lực để đầu tư, phát triển hạ tầng còn chậm, chưa đáp ứng theo yêu cầu quy hoạch và phát triển của KKT Dung Quất, nhiều khu vực trong KKT Dung Quất chưa được đầu tư hệ thống thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải đặc biệt là trạm xử lý nước thải công nghiệp tập trung, nhiều dự án xây dựng xong, đi vào hoạt động nhưng không thể đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung theo quy định của pháp luật.

## **2. Dự báo xu thế diễn biến môi trường**

a) *Chất lượng môi trường nước (nước mặt, nước biển ven bờ, nước dưới đất):*

Trong thời gian tới, tải lượng các loại chất thải từ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy hải sản), sinh hoạt, giao thông vận tải... phát sinh rất lớn, có khả năng tác động và ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt, nước biển ven bờ, nước dưới đất tại KKT Dung Quất.

*b) Chất lượng môi trường không khí:*

Trong thời gian tới, vùng ô nhiễm môi trường không khí tại KKT Dung Quất có chiều hướng mở rộng, đặc biệt là các khu vực phát triển công nghiệp (KCN Tịnh Phong, KCN phía Tây Dung Quất, KCN phía Đông Dung Quất, KCN VSIP Quảng Ngãi), các tuyến đường giao thông chính (Quốc lộ 1A, đường Võ Văn Kiệt, đường Dốc Sỏi - cảng Dung Quất), khu vực cảng Sa Kỳ...

*c) Chất lượng môi trường đất:*

Trong thời gian tới, các loại chất thải (chất thải rắn, nước thải) từ sản xuất công nghiệp, đô thị, xây dựng, từ việc sử dụng phân bón hoá học, các loại hóa chất bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp, vấn đề vệ sinh môi trường nông thôn... có khả năng ảnh hưởng, làm suy giảm chất lượng môi trường đất trong KKT Dung Quất.

*d) Dự báo tải lượng chất ô nhiễm:*

- Nước thải: Dự báo tổng lưu lượng nước thải công nghiệp trên địa bàn KKT Dung Quất đến năm 2025 khoảng 224.139 m<sup>3</sup>/ngđ (chưa bao gồm nước thải nhà máy bột - giấy VNT19), nước thải sinh hoạt đô thị phát sinh khoảng 29.760 m<sup>3</sup>/ngđ.

- Chất thải rắn: Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt đến năm 2025 phát sinh khoảng 175.930 tấn/năm (tương đương 482 tấn/ngđ), chất thải công nghiệp phát sinh (gồm chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải rắn nguy hại) khoảng 1.324.439 tấn/năm (tương đương 3.629 tấn/ngđ), chất thải rắn y tế (nguy hại và không nguy hại) khoảng 81 tấn/năm (tương đương 223 kg/ngđ).

## **II. KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHU KINH TẾ DUNG QUẤT, TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025**

### **1. Mục tiêu chung**

**\* Mục tiêu chung:**

- Tăng cường phát triển không gian xanh, bảo vệ rừng ngập mặn ven biển; phát huy thế mạnh của KKT Dung Quất, xây dựng cấu trúc không gian hướng biển, gắn cảng biển nước sâu với các ngành công nghiệp mũi nhọn.

- Khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo vệ môi trường; kiểm soát các nguồn ô nhiễm môi trường tại KKT Dung Quất.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác bảo vệ môi trường, gắn trách nhiệm bảo vệ môi trường cho từng doanh nghiệp, cộng đồng dân cư trên địa bàn KKT Dung Quất.

- Ứng phó kịp thời với các tác động của biến đổi khí hậu, nguy cơ bão tố, sạt lở, xâm nhập mặn vùng ven sông ven biển.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

\* Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

- 100% các khu công nghiệp trước khi đưa vào khai thác, sử dụng phải xây dựng xong hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung, bảo đảm xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường trước khi xả thải.

- 100% các cơ sở sản xuất có phát sinh chất thải phải xây dựng, đưa vào vận hành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; các doanh nghiệp thực hiện đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp để tiếp tục xử lý trước khi thải ra môi trường.

- 100% chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp được phân loại, thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- Các khu đô thị trong KKT Dung Quất đều có hệ thống cấp nước sạch; đảm bảo dân cư đô thị được cấp nước sạch.

- 80% các đô thị, các khu dân cư, khu tái định cư có hệ thống tiêu thoát nước mưa; hệ thống thu gom, xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt.

- 100% lượng nước thải chăn nuôi ở vùng nông thôn được kiểm soát, xử lý trước khi xả thải ra môi trường.

\* Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

- Các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp công nghệ xử lý nước thải; khoảng 30-50% lượng nước thải phát sinh được tái sử dụng tùy theo lĩnh vực hoạt động.

- 80% số cơ sở sản xuất trên địa bàn KKT Dung Quất áp dụng chương trình ngăn ngừa ô nhiễm công nghiệp, sản xuất sạch hơn.

- 100% lượng rác thải đô thị được phân loại ngay tại nguồn.

## **3. Nhiệm vụ kế hoạch bảo vệ môi trường**

Để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra, Ban Quản lý KKT Dung Quất thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn như sau:

### **a) Nhiệm vụ thường xuyên, hàng năm**

+ Triển khai các hoạt động hưởng ứng: Ra quân trồng cây mừng Xuân đầu năm, Ngày Môi trường thế giới, Ngày đại dương thế giới và Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường; triển khai các lớp nhận thức, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, cộng đồng dân cư trên địa bàn KKT Dung Quất.

+ Tổ chức thực hiện hoặc phối hợp thực hiện công tác giám sát môi trường KKT Dung Quất, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp trong KKT Dung Quất.

+ Thực hiện trình quan trắc và kiểm soát ô nhiễm môi trường nhằm giám sát chất lượng môi trường KKT Dung Quất, qua đó sớm phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời các đơn vị, doanh nghiệp vi phạm xả thải.

***b) Nhiệm vụ thực hiện trong giai đoạn 2016-2020***

Nhiệm vụ 1: Đánh giá sức chịu tải và đề xuất các giải pháp bảo vệ chất lượng nước sông Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Nhiệm vụ 2: Điều tra, khảo sát thu thập dữ liệu chất thải rắn trên địa bàn KKT Dung Quất.

Nhiệm vụ 3: Đánh giá hiện trạng xả thải và đề xuất các biện pháp quản lý các nguồn thải trên địa bàn KKT Dung Quất.

Nhiệm vụ 4: Đầu tư xây dựng hệ thống thoát và xử lý nước thải công nghiệp tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn KKT Dung Quất.

Nhiệm vụ 5: Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, tiêu thoát nước mưa trên địa bàn KKT Dung Quất.

Nhiệm vụ 6: Đầu tư, nâng cấp khu liên hợp xử lý chất thải, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn trên địa bàn KKT Dung Quất.

Nhiệm vụ 7: Đầu tư nâng cao năng lực quan trắc, giám sát môi trường và xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường trên địa bàn KKT Dung Quất.

Nhiệm vụ 8: Đầu tư các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn KKT Dung Quất (Đầu tư hệ thống quan trắc khí tự động tại KCN phía Đông Dung Quất; Đầu tư hệ thống quan trắc nước mặt tự động tại sông Trà Bồng, suối Bán Thuyền; Đầu tư hệ thống quan trắc nước biển ven bờ tự động tại vịnh Dung Quất, vịnh Việt Thanh; Đầu tư hệ thống quan trắc nước thải tự động tại các trạm xử lý nước thải tập trung của Phân KCN Sài Gòn - Dung Quất; Dự án đầu tư trạm truyền nhận dữ liệu quan trắc tự động).

Nhiệm vụ 9: Đánh giá và đề xuất các giải pháp quản lý và bảo vệ môi trường biển ven bờ Khu kinh tế Dung Quất.

Nhiệm vụ 10: Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị vệ sinh môi trường.

Nhiệm vụ 11: Hỗ trợ, lồng ghép các giải pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn KKT Dung Quất.

***c) Nhiệm vụ thực hiện trong giai đoạn 2021-2025***

Nhiệm vụ 12: Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư, khu đô thị và khu tái định cư trên địa bàn KKT Dung Quất.

Nhiệm vụ 13: Dự án đầu tư nâng cao tỷ lệ diện tích cây xanh trên địa bàn đô thị - công nghiệp thuộc KKT Dung Quất.

Nhiệm vụ 14: Xây dựng chương trình bảo vệ môi trường các khu du lịch ven biển trên địa bàn KKT Dung Quất.

**Nhiệm vụ 15:** Chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn KKT Dung Quất.

**Nhiệm vụ 16:** Chương trình tăng cường các biện pháp phòng chống, khắc phục nhanh các hậu quả sự cố môi trường, nhất là sự cố tràn dầu, hóa chất độc hại trên biển.

#### **4. Các giải pháp cụ thể**

##### **a) Đẩy mạnh công tác truyền thông môi trường**

Xây dựng chương trình tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, cộng đồng dân cư trong KKT Dung Quất về vai trò của môi trường sống, các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên; trách nhiệm phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường... bằng các hình thức như: Tổ chức các lớp tập huấn về môi trường, triển khai các hoạt động hưởng ứng môi trường hàng năm, phổ cập thông tin môi trường thông qua việc đưa tin, hình ảnh, phóng sự về môi trường, tổ chức các cuộc thi về bảo vệ môi trường, đề xuất các hình thức khen thưởng cho các doanh nghiệp thực hiện tốt tác bảo vệ môi trường trên địa bàn KKT Dung Quất.

##### **b) Tăng cường năng lực quản lý môi trường**

+ Xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng cho nhu cầu trước mắt và định hướng đến năm 2025.

+ Tổ chức hội thảo, tập huấn về môi trường nhằm hướng dẫn các qui định mới của Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường; tổ chức tham quan học hỏi các mô hình quản lý môi trường trong một số khu kinh tế, khu công nghiệp điển hình trong cả nước.

+ Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng bộ máy nhân sự quản lý môi trường tại các doanh nghiệp; đầu tư nâng cấp trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, giám sát môi trường.

+ Tăng cường công tác điều tra cơ bản, nghiên cứu cơ bản để xây dựng nguồn cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý.

##### **c) Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm từ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp**

+ Các khu/cụm công nghiệp, các dự án đầu tư vào KKT Dung Quất phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường; thực hiện nghiêm túc công tác hậu kiểm, tăng cường thanh tra định kỳ và đột xuất công tác bảo vệ môi trường đối với doanh nghiệp.

+ Rà soát và đề xuất việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định; các dự án phát triển khu/cụm công nghiệp mới phải hoàn thiện cơ sở hạ tầng về bảo vệ môi trường, đảm bảo vành đai cây xanh cách ly trước khi tiếp nhận dự án đầu tư.

+ Triển khai hoạt động hỗ trợ sản xuất sạch hơn, kiểm toán môi trường, khuyến khích và hỗ trợ thí điểm Chứng nhận ISO 14001 cho một số cơ sở.

+ Tất cả các hộ chăn nuôi quy mô lớn phải có hệ thống xử lý chất thải và kiểm soát mùi hôi đạt quy chuẩn.

+ Hạn chế sử dụng phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa học trong nông nghiệp, thay thế bằng các loại thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học dễ phân hủy và tăng cường áp dụng các biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp, tiếp cận chương trình giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính; tăng tỷ lệ thu hồi và xử lý các bao bì, chai lọ hóa chất bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp.

#### ***d) Cải tạo, phục hồi môi trường đối với cơ sở sản xuất, khu vực ô nhiễm môi trường***

+ Hàng năm tiến hành điều tra, khảo sát các điểm, cơ sở, khu vực ô nhiễm môi trường để thống kê và lập danh sách phân loại các cơ sở gây ô nhiễm, cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng để có biện pháp xử lý tiếp theo.

+ Xây dựng, triển khai các dự án cải tạo, phục hồi môi trường tại các điểm, khu vực, vùng ô nhiễm.

#### ***d) Quản lý chất thải rắn***

+ Tiến hành điều tra, thống kê khối lượng, thành phần, nguồn phát sinh chất thải rắn, đánh giá tình hình thu gom, xử lý để xây dựng và triển khai các mô hình quản lý chất thải rắn; thực hiện phân loại rác sinh hoạt tại nguồn phát thải.

+ Đầu tư nâng cấp, cải tiến hệ thống thu gom, vận chuyển chất thải rắn phù hợp với chương trình phân loại chất thải rắn tại nguồn; đảm bảo năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn phát sinh trên địa bàn KKT Dung Quất.

#### ***e) Giải pháp về quản lý và cơ chế chính sách***

+ Lựa chọn các dự án đầu tư vào các khu công nghiệp có tính chất phù hợp về nguồn phát thải, điều kiện sinh thái và với quy hoạch được duyệt. Công nghệ, trang thiết bị của các dự án phải tiên tiến, thân thiện với môi trường, ít phát sinh chất thải.

+ Các dự án phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường trình các cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hoặc xác nhận theo đúng quy định của pháp luật.

#### ***f) Tăng cường công tác kiểm soát ô nhiễm, quan trắc, cảnh báo môi trường***

+ Triển khai hiệu quả chương trình quan trắc và kiểm soát môi trường trên địa bàn KKT Dung Quất.

+ Xây dựng một số trạm quan trắc môi trường đặc biệt là môi trường nước tại các vị trí quan trọng, có tính nhạy cảm cao như tại hạ lưu sông Trà Bồng, vịnh Việt Thanh, vịnh Dung Quất, cảng Sa Kỳ; lắp đặt thiết bị quan trắc đo ưu lượng nước thải tự động đặc biệt tại các điểm xả nước thải tập



trung của khu công nghiệp, các dự án có lưu lượng xả thải lớn (Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nhà máy bột giấy VNT 19) theo quy định của pháp luật để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

+ Chuẩn hóa các quy trình khảo sát, lấy mẫu, phân tích phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế thông qua các hoạt động đào tạo, phối hợp giữa các phòng thí nghiệm và tham gia mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia.

+ Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường phục vụ cho công tác theo dõi, quản lý tài nguyên môi trường trên địa bàn KKT Dung Quất.

### ***g) Áp dụng các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường***

Tăng cường công tác kiểm soát, thẩm định và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt, khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, lệ phí thu gom và xử lý chất thải rắn, ký quỹ phục hồi môi trường và các loại phí môi trường khác.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Để có đủ nguồn vốn triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo Kế hoạch bảo vệ môi trường đề ra, cần phải huy động tối đa vốn từ mọi nguồn khác nhau, bao gồm:

- Vốn ngân sách nhà nước (ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương) xử lý các khu vực, cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia về vệ sinh môi trường, về biến đổi khí hậu.

- Vốn ODA, vốn xã hội hóa để đầu tư các công trình xử lý chất thải, cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường.

- Vốn của các tổ chức, doanh nghiệp để đầu tư cho hoạt động phòng ngừa, xử lý ô nhiễm, hạn chế tác động xấu tới môi trường do chính cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ra.

- Vốn vay ưu đãi, tài trợ từ các quỹ bảo vệ môi trường của quốc gia, địa phương; các ngân hàng, tổ chức tín dụng và các tổ chức tài chính hợp pháp khác.

## **IV. PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

- Phạm vi: Trong địa bàn KKT Dung Quất.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 - 2025.

## **IV. PHÂN GIAO NHIỆM VỤ**

1. Ban Quản lý KKT Dung Quất chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo vệ môi trường; định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch bảo vệ môi trường để theo dõi, giám sát và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo đúng tiến độ đã đề ra.

Hàng năm, Ban Quản lý KKT Dung Quất xây dựng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của KKT Dung Quất trình UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính) xem xét, phân bổ.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp tổng hợp kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường hàng năm do Ban Quản lý KKT Dung Quất xây dựng, trình UBND tỉnh xem xét, phân bổ nguồn kinh phí; chủ trì/phối hợp với Ban Quản lý KKT Dung Quất, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn KKT Dung Quất.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý KKT Dung Quất tham mưu, đề xuất trình UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn KKT Dung Quất.

4. Sở Tư pháp tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường do UBND tỉnh ban hành; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; đồng thời phối hợp nghiên cứu đề xuất ban hành các quy định pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Quảng Ngãi để thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

5. Các sở, ban ngành của tỉnh, theo chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý KKT Dung Quất trong việc triển khai các nhiệm vụ đã đề xuất theo Kế hoạch bảo vệ môi trường được phê duyệt tại Quyết định này.

*(Chi tiết như Báo cáo tổng hợp Nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch bảo vệ môi trường Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất).*

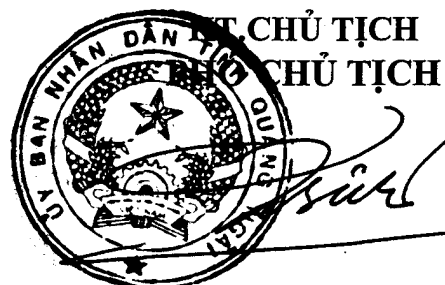
**Điều 2.** Căn cứ Quyết định này, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh và thành phố Quảng Ngãi theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, thành phố Quảng Ngãi và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PVP, NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, CN (Inphong365)



**Phạm Như Sô**

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KKT DUNG QUẤT  
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Nội dung nhiệm vụ	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp thực hiện	Nguồn vốn	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
<b>I</b>	<b>Giai đoạn 2016-2020</b>						
1	Đánh giá sức chịu tải và đề xuất các giải pháp bảo vệ chất lượng nước sông Trà Bồng tỉnh Quảng Ngãi.	Quản lý tổng hợp bảo vệ chất lượng nước sông Trà Bồng	2016	BQL KKT Dung Quất	Sở TN và MT, UBND huyện Bình Sơn	Vốn ngân sách	825
2	Điều tra, khảo sát thu thập dữ liệu chất thải rắn trên địa bàn KKT Dung Quất	Đánh giá thực trạng phát sinh chất thải rắn trên địa bàn KKT Dung Quất	2016	BQL KKT Dung Quất	Sở TN và MT, BQL các KCN Quảng Ngãi, UBND các huyện thành phố (Bình Sơn, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi)	Vốn ngân sách	200
3	Đánh giá hiện trạng xả thải và đề xuất các biện pháp quản lý các nguồn thải trên địa bàn KKT Dung Quất	Kiểm soát, quản lý các nguồn thải phát sinh tại KKT Dung Quất	2018	BQL KKT Dung Quất	Sở TN và MT, BQL các KCN Quảng Ngãi, UBND các huyện thành phố (Bình Sơn, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi)	Vốn ngân sách	800
4	Đầu tư xây dựng hệ thống thoát và xử lý nước thải công nghiệp tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên	Xử lý triệt để nước thải công đảm bảo nước thải trước khi xả ra nguồn tiếp nhận phải đạt quy chuẩn	2017-2020	BQL KKT Dung Quất	Sở TN và MT, Sở Xây dựng, Sở KH và CN	Vốn ngân sách	179.200

	địa bàn KKT Dung Quất	cho phép					
5	Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, tiêu thoát nước mưa trên địa bàn KKT Dung Quất	Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật, góp phần tạo ra những lợi thế thu hút đầu tư, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên địa bàn KKT Dung Quất	2018-2020	BQL KKT Dung Quất	Sở Xây dựng, UBND các huyện thành phố (Bình Sơn, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi)	Vốn ngân sách	80.000
6	Đầu tư, nâng cấp khu liên hợp xử lý chất thải, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn trên địa bàn KKT Dung Quất	Giảm tỷ lệ chôn lấp chất thải, tận dụng tối đa chất thải rắn, cải tiến công nghệ xử lý CTNH phù hợp không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh	2016-2020	Doanh nghiệp	BQL KKT Dung Quất, Sở TN và MT, Sở Xây dựng, Sở KH và CN	Xã hội hóa	1.000
7	Đầu tư nâng cao năng lực quan trắc, giám sát môi trường và xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường trên địa bàn KKT Dung Quất	Hoàn thiện hệ thống mạng lưới quan trắc và cơ sở dữ liệu môi trường trên địa bàn KKT Dung Quất	2016	BQL KKT Dung Quất	Sở TN và MT, Sở KH và CN	Xã hội hóa + vốn ngân sách	3.000
8	Đầu tư các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn KKT Dung Quất	Từng bước hiện đại hóa hệ thống quan trắc môi trường để giám sát chất lượng môi trường trên địa bàn KKT Dung Quất		BQL KKT Dung Quất	Sở TN và MT, Sở KH và CN	-	-
-	Đầu tư hệ thống quan trắc khí tự động tại KCN phía Đông Dung Quất.	Kiểm soát liên tục chất lượng môi trường không khí	2018	-	-	Vốn ngân sách	3.000
-	Đầu tư hệ thống quan trắc nước mặt tự động tại sông Trà Bồng, suối Bán Thuyền (suối Kênh). - Đầu tư hệ thống quan trắc nước biển ven bờ tự động tại vịnh Dung Quất, vịnh Việt Thanh.	Kiểm soát liên tục chất lượng nước mặt, nước biển ven bờ	2017	-	-	Vốn ngân sách	5.000

	Đầu tư hệ thống quan trắc nước thải tự động tại các trạm xử lý nước thải tập trung của Phân KCN Sài Gòn-Dung Quát	Kiểm soát liên tục chất lượng nước thải của trạm XLNT	2017	-	-	Vốn ngân sách	2.000
	Dự án đầu tư trạm truyền nhận dữ liệu quan trắc tự động	Thu nhận dữ liệu từ các trạm quan trắc tự động, sẵn sàng kết nối với hệ thống quan trắc của Bộ TNMT	2020	-	-	Vốn ngân sách	5.000
9	Đánh giá và đề xuất các giải pháp quản lý và bảo vệ môi trường biển ven bờ Khu kinh tế Dung Quát	Kiểm soát tốt các nguồn ô nhiễm đồng thời góp phần bảo vệ môi trường biển ven bờ trong Khu kinh tế Dung Quát	2019	BQL KKT Dung Quát	Sở TN và MT, UBND huyện Bình Sơn	Vốn ngân sách	950
10	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị vệ sinh môi trường	Góp phần bảo đảm vệ sinh môi trường khu vực Khu đô thị Vạn Tường và các khu dân cư trong KKT Dung Quát	2019	BQL KKT Dung Quát	Sở TN và MT	Vốn ngân sách + xã hội hóa	1.000
11	Hỗ trợ, lồng ghép các giải pháp BVMT trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn KKT Dung Quát	Bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp	2020	BQL KKT Dung Quát	Sở TN và MT, Sở NN và PTNT	Vốn ngân sách + xã hội hóa	1.000
<b>II Giai đoạn 2021-2025</b>							
12	Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư, khu đô thị và khu tái định cư trên địa bàn KKT Dung Quát	Từng bước đầu tư hệ thống thu gom, thoát nước thải tại các khu dân cư, khu đô thị và khu tái định cư theo quy hoạch đã được phê duyệt, bảo đảm nguồn nước thải sau khi xử lý đều đạt quy chuẩn cho phép	2021	BQL KKT Dung Quát	Sở TN và MT, UBND các huyện thành phố (Bình Sơn, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi)	Vốn ngân sách+ODA	2.000

13	Dự án đầu tư nâng cao tỷ lệ diện tích cây xanh trên địa bàn đô thị - công nghiệp thuộc KKT Dung Quất.	Đảm bảo diện tích cây xanh trên địa bàn đô thị - công nghiệp thuộc KKT Dung Quất theo quy hoạch được duyệt	2022	BQL KKT Dung Quất	BQL các KCN Quảng Ngãi, VSIP Quảng Ngãi, UBND các huyện thành phố (Bình Sơn, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi)	Vốn ngân sách	800
14	Xây dựng chương trình bảo vệ môi trường các khu du lịch ven biển trên địa bàn KKT Dung Quất	Kiểm soát, ngăn chặn các hoạt động làm suy thoái tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học, góp phần phát triển bền vững	2023	BQL KKT Dung Quất	Sở VHHT và Du lịch, UBND các huyện thành phố (Bình Sơn, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi)	Vốn ngân sách	500
15	Chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn KKT Dung Quất	Tăng cường năng lực, xây dựng kế hoạch hành động và đề xuất chính sách hỗ trợ các vùng chịu ảnh hưởng bất lợi của BĐKH	2024	BQL KKT Dung Quất	Sở TN và MT, Sở NN và PTNT, Sở KH và CN	Vốn ngân sách+ODA	2.000
16	Chương trình tăng cường các biện pháp phòng chống, khắc phục nhanh các hậu quả sự cố môi trường, nhất là sự cố tràn dầu, hóa chất độc hại trên biển	Chủ động triển khai các hoạt động ứng phó với các tai nạn khẩn cấp tại các khu vực cảng; Giảm thiểu các tác động xấu do các sự cố môi trường	2025	BQL KKT Dung Quất	Sở TN và MT, Sở Công Thương	Vốn ngân sách	800